



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: 024.38252791 - Fax: 024.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 13/2025

NHÂN TRẦN

(Herba Adenosmatis caerulei)

SKS: HP0225102

Thân, cành mang lá và hoa đã phơi, sấy khô của cây Nhân trần (*Adenosma caeruleum* R.Br.), họ Hoa mồm chó (Scrophulariaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu nâu sẫm.

III. Liên kết chuẩn

- Chất chuẩn apigenin (NIFDC - Trung Quốc); SKS:111901-201603; HL: 92,2 %
 $C_{15}H_{10}O_5$, tính theo nguyên trạng.

- Chất chuẩn cineol (Viện Kiểm nghiệm thuốc TW), SKS: E0222319; HL: 99,4 %
 $C_{10}H_{18}O$, tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Nhân trần.

2. Định tính (SKLM)

Phương pháp 1 : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu sắc và giá trị R_f với vết của apigenin trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn.

Phương pháp 2 : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có 4 vết chính có màu từ hồng đến hồng tím, trong đó có một vết cùng màu sắc và giá trị R_f với vết của cineol trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn.

3. Độ ẩm : 11,0 %.

PP cất với dung môi

4. Tro toàn phần : 6,5 %.

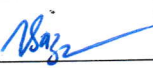
5. Định lượng

Tinh dầu : 0,42 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Flavonoid toàn phần : 0,85 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	07/2026	
07/2026	07/2028	

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2025


Lê Quang Thảo